

Số: 579/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **520/2026/TLST-HNGĐ** ngày 01 tháng 06 năm 2026 về việc “**Xin ly hôn**” giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Phạm Quang H**, sinh ngày 30/01/1986.

Căn cước số: 001086017195;

Nơi cư trú: **Thôn B, xã P, thành phố Hà Nội.**

- **Bị đơn:** Chị **Phạm Thị Kiều T**, sinh ngày 26/12/1991.

CCCD số: 030191017478.

Nơi cư trú: **Thôn B, xã P, thành phố Hà Nội.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Phạm Quang H và chị **Phạm Thị Kiều T**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Anh **Phạm Quang H** và chị **Phạm Thị Kiều T** cùng thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh **H** và chị **T** có 02 (hai) con chung là **Phạm Thùy M**, sinh ngày 15/12/2016 và **Phạm Thùy D**, sinh ngày 02/11/2018.

Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị:

+ Giao con chung là cháu **Phạm Thùy M** cho anh **H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

+ Giao con chung là cháu **Phạm Thùy D** cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Anh **H** và chị **T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản + bất động sản chung):** Anh **H** và chị **T** thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về các khoản nợ chung:** Anh **H** và chị **T** thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh **Phạm Quang H** chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số 0013057 ngày 01/06/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh **H** 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND xã Thống Nhất, huyện Thường Tín (nay là xã Phú Xuyên), Hà Nội (số 14, ngày 18/03/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án./

THẨM PHÁN

Lê Hương Giang